TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22-7-2026
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Anh Dũng

2. Ông Dương Ngô Phiên

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Lý Mai Anh - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 90/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 213/2026/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Chu Thị N, sinh năm 1979; nơi thường trú: bản Trại Mới, xã Xuân Lương, tỉnh Bắc Ninh; số căn cước công dân: XXXXXXXXXXXX. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Văn V, sinh năm 1967; nơi thường trú: bản Trại Mới, xã Xuân Lương, tỉnh Bắc Ninh; số căn cước công dân: XXXXXXXXXXXX. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Chu Thị N trình bày: Bà và ông Trần Văn V tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Xuân Lương, tỉnh Bắc Ninh) ngày 30/8/2021. Sau khi kết hôn, ông V về sinh sống và đăng ký thường trú cùng bà tại bản Trại Mới, xã Xuân Lương. Quá trình chung sống phát sinh mâu

thuẫn do ông V nhiều lần đánh đập, chửi bới, xúc phạm bà và người thân. Ngày 17/02/2026 (mùng 1 Tết Nguyên đán), sau khi uống rượu trở về nhà, ông V tiếp tục đánh đập, chửi bới bà và người thân, buộc bà phải báo chính quyền địa phương can thiệp. Bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn ông Trần Văn V.

Về con chung: Bà N và ông V không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trần Văn V: Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông V vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kết quả làm việc với Trưởng bản Trại Mới và Công an xã Xuân Lương xác định: Ông V và bà N kết hôn năm 2021 trên cơ sở tự nguyện; sau đó ông V về cư trú cùng bà N tại bản Trại Mới. Vợ chồng nhiều lần mâu thuẫn, cãi vã, có lúc xô xát; bà N nhiều lần báo việc bị ông V đánh đập với chính quyền địa phương. Chính quyền đã nhiều lần khuyên giải, hòa giải nhưng không đạt kết quả. Ông V thường xuyên đi làm thuê xa nhà, chỉ thỉnh thoảng về địa phương rồi lại đi; hiện không có thông tin về nơi tạm trú, tạm vắng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng; bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho bà Chu Thị N được ly hôn ông Trần Văn V; miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà N; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Bà Chu Thị N yêu cầu ly hôn ông Trần Văn V, có nơi thường trú tại xã Xuân Lương, tỉnh Bắc Ninh. Đây là tranh chấp "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Bắc Ninh theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm

a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025, và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Ông Trần Văn V vẫn đăng ký thường trú tại bản Trại Mới, xã Xuân Lương nhưng thường xuyên đi làm thuê xa nhà, hiện không xác định được nơi tạm trú, tạm vắng. Tòa án không thể thực hiện việc cấp, tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông V nên đã thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định. Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, ông V vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Bị đơn không đến Tòa án làm việc, không giao nộp tài liệu, chứng cứ và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Xuân Lương, tỉnh Bắc Ninh) ngày 30/8/2021, bảo đảm các điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông V là hợp pháp.

Lời trình bày của bà N phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương, thể hiện vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, có lúc xô xát; bà N nhiều lần báo chính quyền địa phương về việc bị ông V đánh đập. Chính quyền đã nhiều lần hòa giải nhưng không đạt kết quả. Ông V được triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc, không tham gia hòa giải và không thể hiện mong muốn đoàn tụ. Có căn cứ xác định vợ chồng không còn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau; mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà N xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà N là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Chu Thị N được ly hôn ông Trần Văn V.

2. Về án phí: Bà Chu Thị N được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà N 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001671 ngày 04/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3 Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 3 - Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Xuân Lương, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mai Hương